

HƯỚNG DẪN

Thực hiện Nội dung 1, Tiểu dự án 2, Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình); Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc về hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là Thông tư số 02/2022/TT-UBND).

Căn cứ Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Kế hoạch số 3036/KH-UBND ngày 05/8/2022 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025 tỉnh Phú Thọ.

Ban Dân tộc ban hành hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

A. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

1. Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị: Là phương thức hỗ trợ thông qua dự án, kế hoạch liên kết do đơn vị chủ trì liên kết hợp tác với các đối tượng liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, dịch vụ theo chuỗi giá trị.

2. Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế cộng đồng: Là phương thức hỗ trợ cộng đồng dân cư thực hiện dự án, phương án phát triển sản

xuất do chính cộng đồng dân cư đề xuất, tổ chức thực hiện.

3. Hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ: Là phương thức hỗ trợ thông qua đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu lựa chọn cơ quan, đơn vị có đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện hoạt động hỗ trợ người dân sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ.

4. Đơn vị chủ trì liên kết: Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đề xuất dự án, kế hoạch liên kết để hợp tác với các cá nhân, tổ nhóm cộng đồng, tổ hợp tác để thực hiện hoạt động phát triển sản xuất trên địa bàn thuộc phạm vi đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia.

5. Đối tượng liên kết: Là cá nhân, hộ gia đình thuộc đối tượng hỗ trợ của các chương trình mục tiêu quốc gia, các tổ nhóm cộng đồng, tổ hợp tác.

B. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

1. Mục tiêu

Hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị phù hợp với từng địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Phú Thọ; khai thác tiềm năng lợi thế theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả, tạo việc làm nâng cao thu nhập cho hộ dân, giảm nghèo bền vững vùng đồng bào DTTS&MN.

2. Đối tượng

Thực hiện theo quy định tại điểm b, mục 3 phần III của Chương trình ban hành kèm theo Quyết định 1719/QĐ-TTg; Mục a, Mục b Khoản 1, Điều 19 và Mục a, Khoản 1, Điều 20 Thông tư số 02/2022/TT-UBND.

3. Phạm vi

3.1. Về không gian: Thực hiện theo quy định tại điểm b, mục 3 phần III của Chương trình ban hành kèm theo Quyết định 1719/QĐ-TTg; Mục c Khoản 1, Điều 19 và Mục b, Khoản 1, Điều 20 Thông tư số 02/2022/TT-UBND.

3.2. Về thời gian: Từ năm 2021 đến hết năm 2025.

4. Nguyên tắc thực hiện

Thực hiện theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 02/2022/TT-UBND.

II. NỘI DUNG CỤ THỂ

A. HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN THEO CHUỖI GIÁ TRỊ

1. Nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị

1.1. Điều kiện hỗ trợ

Dự án, kế hoạch liên kết phải xác định được kết quả về chỉ số tạo việc làm, mức tăng thu nhập, đóng góp phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương theo kế hoạch năm và thời điểm kết thúc dự án.

Đơn vị chủ trì liên kết và các đối tượng liên kết phải có hợp đồng hoặc biên bản hợp tác về đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, thu mua, tiêu thụ sản phẩm.

Đảm bảo tỷ lệ tham gia của người dân thuộc đối tượng đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định 27/2022/NĐ-CP và quy định tại khoản 1, Điều 19, Thông tư 02/2022/TT-UBND.

1.2. Phương thức hỗ trợ

Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch liên kết thông qua đơn vị chủ trì liên kết.

Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất ký hợp đồng với đơn vị chủ trì liên kết triển khai thực hiện dự án, kế hoạch liên kết; giám sát, thanh toán, giải ngân vốn dựa trên kết quả nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung, hoạt động của dự án, kế hoạch liên kết theo tiến độ thực hiện được cấp có thẩm quyền quyết định.

1.3. Mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước

Hỗ trợ tối đa không quá 80% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn đặc biệt khó khăn; không quá 70% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khó khăn; không quá 50% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia. Mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án theo quy định của cấp có thẩm quyền.

1.4. Nội dung hỗ trợ

Ưu tiên xây dựng vùng nguyên liệu ổn định, hỗ trợ áp dụng kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ, nâng cao năng lực sơ chế, chế biến và phát triển thị trường.

Căn cứ vào tình hình thực tế, ủy ban nhân dân cấp huyện lựa chọn để hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị do các tổ chức kinh tế và người dân trong vùng cùng tham gia thực hiện, tập trung hỗ trợ một số nội dung chủ yếu sau:

- Tư vấn xây dựng liên kết, chi phí khảo sát đánh giá tiềm năng phát triển chuỗi giá trị; tư vấn xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, quy trình kỹ thuật, đánh giá thị trường, phương án phát triển thị trường.

- Hỗ trợ nguyên liệu, giống cây, con, vật tư kỹ thuật.

- Tập huấn kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý, quản trị chuỗi giá trị, năng lực tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Hướng dẫn áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ; xây dựng, đăng ký thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm; các hoạt động quảng bá sản phẩm, mở rộng các kênh phân phối.

- Đối với những địa phương đã bước đầu hình thành sản xuất theo chuỗi giá trị, tập trung hỗ trợ để củng cố, mở rộng, nâng cấp liên kết chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm đã có.

1.5. Phân cấp quản lý

Thực hiện theo Văn bản số 497/UBND-KTTH ngày 20/2/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc thực hiện quy định về phân cấp, quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Quy trình lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết để thực hiện hỗ trợ

2.1. Xây dựng và phê duyệt danh mục định hướng các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trung hạn

Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với các sở ngành liên quan, tổ chức rà soát và tổng hợp danh mục định hướng các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị do ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục định hướng các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trung hạn ở cấp tỉnh, bao gồm các dự án gắn với sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng do cấp tỉnh chỉ đạo thực hiện và các dự án có cùng loại sản phẩm, cùng mục tiêu và nội dung đầu tư có phạm vi liên huyện (nếu có).

Thời hạn hoàn thành trước 10/4/2023.

Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho một cơ quan trực thuộc chủ trì dự án (Chủ trì dự án cấp huyện) phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức khảo sát các ngành hàng, đánh giá các liên kết theo chuỗi giá trị hiện có, tiềm năng phát triển các liên kết theo chuỗi giá trị mới, xác định các nội dung ưu tiên, xây dựng danh mục định hướng các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trung hạn ở cấp huyện, trình ủy ban nhân dân huyện phê duyệt, gửi Ban Dân tộc tỉnh **trước ngày 24/3/2023 để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.**

Mẫu biểu đề xuất danh mục định hướng các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trung hạn thực hiện theo phụ lục đính kèm hướng dẫn này.

2.2. Lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết

a. Đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch

Căn cứ vào danh mục định hướng các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trung hạn đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, chủ trì dự án thông báo đến các đơn vị chủ trì liên kết để lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.

Trường hợp đơn vị chủ trì liên kết đề xuất dự án, kế hoạch liên kết không nằm trong danh mục định hướng trung hạn đã được phê duyệt, chủ trì dự án các cấp phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức rà soát và tham mưu cho chủ tịch ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành văn bản đồng ý chủ trì liên kết lập hồ sơ thực hiện dự án, kế hoạch liên kết theo quy định.

Nội dung hồ sơ đề xuất phải xác định rõ: Năng lực của đơn vị chủ trì liên kết; phương án, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ; dự toán chi tiết theo năm kế hoạch; các chỉ số đầu ra chính gắn với các mốc thời gian thực hiện dự án; bản sao công chứng hợp đồng, hoặc biên bản ký kết

giữa đơn vị chủ trì liên kết và đối tượng liên kết; nội dung khác (nếu có). Mẫu hồ sơ thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

b. Thành lập Hội đồng thẩm định

Ban Dân tộc tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định dự án, kế hoạch liên kết và cơ quan, đơn vị, bộ phận giúp việc cho Hội đồng.

Thành phần Hội đồng bao gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc lãnh đạo sở, ban, ngành theo ủy quyền; các thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dự án, kế hoạch liên kết, đại diện cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính, ngành, lĩnh vực chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

Nội dung thẩm định phải làm rõ việc đáp ứng các điều kiện quy định về điều kiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (khoản 1 Điều 21 Nghị định 27/2022/NĐ-CP) và sự cần thiết thực hiện dự án, kế hoạch liên kết.

c. Quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết

Căn cứ ý kiến thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt dự án trong phạm vi liên huyện; Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết phạm vi trong huyện.

Nội dung quyết định dự án, kế hoạch liên kết phải bao gồm: Tên dự án, kế hoạch; thời gian triển khai; địa bàn thực hiện; tổng chi phí, cơ cấu từng nguồn vốn (ngân sách nhà nước, vốn của chủ trì liên kết, vốn tham gia của bên liên kết, vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách); nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; dự kiến kết quả thực hiện theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án, kế hoạch liên kết; đối tượng tham gia; chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp đơn vị chủ trì liên kết vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan (nếu có).

B. HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, ĐA DẠNG HOÁ SINH KẾ CỘNG ĐỒNG

1. Nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế cộng đồng

1.1. Điều kiện hỗ trợ

Đảm bảo tỷ lệ tham gia của người dân thuộc đối tượng đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định 27/2022/NĐ-CP và quy định tại mục a, khoản 1, Điều 20 Thông tư số 02/2022/TT-UBND.

Cộng đồng dân cư đề xuất dự án phát triển sản xuất là nhóm hộ được Ủy ban nhân dân xã chứng thực; tổ hợp tác thành lập tự nguyện theo quy định của pháp luật; nhóm hộ do các tổ chức chính trị - xã hội làm đại diện; nhóm hộ do Ban phát triển thôn làm đại diện hoặc nhóm hộ do người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Tổ, nhóm cộng đồng phải có thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi.

Hộ tham gia dự án phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, lao động, tư liệu sản xuất đáp ứng nội dung của dự án và cam kết đảm bảo phần đối ứng thực hiện dự án.

1.2. Phương thức hỗ trợ

Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, phương án sản xuất thông qua người đại diện do cộng đồng lựa chọn.

Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất ký hợp đồng với đại diện tổ nhóm cộng đồng; hướng dẫn, giám sát, thanh toán, giải ngân vốn dựa trên kết quả nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung, hoạt động của dự án, phương án sản xuất theo tiến độ thực hiện được cấp có thẩm quyền quyết định.

1.3. Mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước

Hỗ trợ tối đa không quá 95% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn đặc biệt khó khăn; không quá 80% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn khó khăn; không quá 60% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án trên các địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia. Mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án theo quy định của cấp có thẩm quyền.

1.4. Nội dung hỗ trợ

Căn cứ vào tình hình thực tế, uỷ ban nhân dân cấp huyện tập trung hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, trong đó tập trung hỗ trợ một số nội dung chủ yếu sau:

- Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản: Tập huấn, chuyển giao kỹ thuật; giống cây trồng, vật nuôi; thiết bị, vật tư, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thú y; hỗ trợ làm chuồng trại chăn nuôi, cải tạo ao nuôi thủy sản và các hoạt động khác liên quan đến sản xuất.

- Phát triển ngành nghề và dịch vụ: Hỗ trợ thiết kế nhà xưởng; hướng dẫn vận hành máy móc thiết bị; thiết bị, vật tư sản xuất; dạy nghề, hướng nghiệp, tiếp cận thị trường, tạo việc làm.

- Các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

Các đối tượng của tiểu dự án được vay vốn tín dụng chính sách và vốn tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy định hiện hành. Điều kiện hỗ trợ thực hiện theo khoản 1 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và Điều 33 Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

1.5. Cơ chế quay vòng vốn

Thực hiện cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Cộng đồng tự quản lý, tổ chức thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng. Trường hợp cộng đồng không đủ năng lực quản lý, cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cử cán bộ hỗ trợ cộng đồng quản lý, tổ chức quay vòng luân chuyển.

- Cơ quan, đơn vị được giao dự toán kinh phí thực hiện dự án, phương án quyết toán chi ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng theo số chi đã thực thanh toán và số chi đã hạch toán chi ngân sách nhà nước của dự án theo quy định Luật Ngân sách nhà nước.

- Tỷ lệ quay vòng, trình tự luân chuyển, quy trình theo dõi, giám sát của cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất và các nội dung khác về quản lý luân chuyển của cộng đồng thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Trường hợp dự án kết thúc và đối tượng tham gia dự án không còn nhu cầu sử dụng vốn bằng tiền hoặc hiện vật để quay vòng, luân chuyển, tái đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất, cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất quyết định thu hồi vốn bằng tiền hoặc bán hiện vật thu tiền nộp vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị mở tại kho bạc nhà nước để sử dụng hỗ trợ thực hiện dự án, phương án mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có) hoặc thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Hình thức luân chuyển, cách thức quản lý vốn hoặc tài sản quay vòng trong cộng đồng (nếu có) do người dân trong cộng đồng đề xuất và đồng thuận, phù hợp với quy định khung do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, bao gồm; tỷ lệ hoặc mức, tiến độ thu hồi và quay vòng một phần vốn hỗ trợ; hình thức quay vòng bằng tiền hoặc bằng hiện vật (giống vật nuôi) trong cộng đồng; tiêu chí bình chọn người nhận tiền hoặc hiện vật hỗ trợ ở các vòng tiếp theo; phân công trách nhiệm quản lý và giám sát sử dụng phần vốn quỹ quay vòng; cách thức xử lý trong trường hợp rủi ro do nguyên nhân khách quan hoặc chủ quan; cách thức tiếp tục sử dụng hoặc xử lý phần vốn quỹ quay vòng kết dư thực tế khi kết thúc thời hạn dự án hoặc kết thúc chu kỳ quay vòng theo cam kết.

1.6. Phân cấp quản lý

Ủy ban nhân dân xã làm chủ đầu tư các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế cộng đồng.

Trường hợp không đủ năng lực, uỷ ban nhân dân xã có văn bản đề nghị uỷ ban nhân dân huyện giao cơ quan chuyên môn trực thuộc làm chủ đầu tư.

2. Quy trình lựa chọn dự án, phương án sản xuất của cộng đồng để thực hiện hỗ trợ

2.1. Hồ sơ đề xuất

Cộng đồng dân cư xây dựng hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất.

Hồ sơ phải bao gồm: Biên bản họp dân; kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm; tổng chi phí dự án, đề nghị mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, phần đóng góp của các thành viên tổ nhóm; kết quả thực hiện dự án; hình thức luân chuyển, cách thức quản lý hiện vật hoặc tiền luân chuyển quay vòng trong cộng đồng (nếu có); trách nhiệm giám sát của Ủy ban nhân dân xã đối với quản lý hiện vật hoặc tiền luân chuyển; nhu cầu đào tạo, tập huấn về kỹ thuật; nội dung khác (nếu có) theo quy định của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương.

2.2. Thẩm định hồ sơ

Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập tổ thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất và quyết định đơn vị, bộ phận giúp việc cho Tổ thẩm định.

Thành phần Tổ thẩm định bao gồm: Tổ trưởng là lãnh đạo ủy ban nhân dân huyện; thành viên là lãnh đạo ủy ban nhân dân xã nơi có dự án, phương án sản xuất của cộng đồng; lãnh đạo phòng, ban chuyên môn trực thuộc ủy ban nhân dân huyện; chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng bình chọn (nếu có).

2.3. Quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất

Căn cứ ý kiến thẩm định, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện quyết định hoặc ủy quyền cho chủ tịch ủy ban nhân dân xã, thủ trưởng phòng, ban trực thuộc ủy ban nhân dân huyện quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất.

Nội dung quyết định dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất phải bao gồm: Tên dự án, phương án; thời gian triển khai; địa bàn thực hiện; đối tượng tham gia dự án; các hoạt động của dự án; dự toán kinh phí thực hiện dự án; nguồn kinh phí thực hiện (ngân sách nhà nước hỗ trợ, vay vốn tín dụng ưu đãi, vốn lòng ghép thực hiện các chính sách và vốn đối ứng của các hộ gia đình tham gia (nếu có)); hình thức, mức quay vòng (nếu có); dự kiến hiệu quả, kết quả đầu ra của dự án, phương án; trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp; chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết (nếu có).

C. HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THEO NHIỆM VỤ

1. Điều kiện thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ

- Đã xem xét khả năng áp dụng hình thức hỗ trợ theo hai hình thức trên nhưng không huy động được sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức khác hoặc không có đề xuất từ cộng đồng dân cư; hoặc dự án hỗ trợ người dân đang chịu thiệt hại nặng nề bởi thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, ô nhiễm

môi trường; dự án, mô hình cho các nhóm đối tượng yếu thế; hỗ trợ sản xuất gắn với củng cố quốc phòng an ninh, bình đẳng giới; mô hình ứng dụng công nghệ, kỹ thuật sản xuất mới.

- Tối thiểu 70% phần kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước phải được dùng để hỗ trợ các hoạt động phát triển sản xuất liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất của người dân.

2. Quy trình, thủ tục, nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ

Thực hiện theo quy định của Chính phủ về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

3. Mức hỗ trợ, phương thức hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện một (01) dự án tối đa không quá 03 tỷ đồng. Khuyến khích bên nhận đặt hàng, các hộ gia đình, cộng đồng tham gia dự án có đóng góp đối ứng (bằng tiền, ngày công, hoặc hiện vật).

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ thông qua bên được giao nhiệm vụ, nhận đặt hàng.

- Cơ quan đặt hàng, giao nhiệm vụ ký hợp đồng đặt hàng với bên nhận đặt hàng hoặc quyết định giao nhiệm vụ với bên được giao nhiệm vụ; hướng dẫn, giám sát, thanh toán và giải ngân vốn dựa trên kết quả nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung, hoạt động theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Thực hiện chế độ báo cáo theo Thông tư 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Trên đây là hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện gửi về Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- PCTUBND tỉnh Hồ Đại Dũng (b/c);
- Các Sở ngành: KH&ĐT, Tài chính, NN và PTNT, Liên minh HTX, Kho bạc NN;
- UBND các huyện: Tân Sơn, Thanh Sơn, Yên Lập, Thanh Thủy, Đoan Hùng;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu VT, KHTH.



TRƯỞNG BAN

(Handwritten signature in blue ink)

Cầm Hà Chung

[illegible]